

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: 2 – Năm học: 2022 – 2023

Môn học/Nhóm: Bóng đá 1 – Nhóm 12

Số tín chỉ: 02

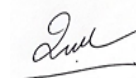
CBGD: Nguyễn Thành Quân

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
1	2122170749	Nguyễn Đức Ân	02/08/1998	CCQ2217LA	7.5	8	7.8	
2	2122170727	Vũ Thiên Ân	01/01/2004	CCQ2217LA	9.5	7	8.0	
3	2122170758	Nguyễn Trương Thái Bảo	18/12/1998	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
4	2122170747	Đặng Anh Dũng	11/03/2004	CCQ2217LA	7.5	7	7.2	
5	2122170737	Đặng Xuân Dũng	16/05/2004	CCQ2217LA	7.5	6	6.6	
6	2122170811	Hồ Khắc Dũng	10/01/2004	CCQ2217LA	9.0	7	7.8	
7	2122170736	Phan Hoàng Duy	18/05/2004	CCQ2217LA	7.7	6	6.7	
8	2122170848	Hoàng Quốc Đạt	01/02/2003	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
9	2122170728	Nguyễn Tiến Đạt	29/04/2004	CCQ2217LA	7.7	5	6.1	
10	2122170746	Võ Thành Đăng	10/07/2004	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
11	2122170808	Phạm Minh Đoàn	26/03/2004	CCQ2217LA	5.7	7	6.5	
12	2122170599	Nguyễn Minh Đức	24/09/2004	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
13	2122170835	Phạm Hồng Nam Em	01/10/2003	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
14	2122170740	Đinh Viết Hà	15/12/2004	CCQ2217LA	6.5	6	6.2	
15	2122170836	Hoàng Minh Hà	16/01/2004	CCQ2217LA	6.0	6	6.0	
16	2122170754	Nguyễn Đức Hiếu	02/11/2004	CCQ2217LA	6.8	9	8.1	
17	2122170739	Nguyễn Việt Hoài	28/01/2004	CCQ2217LA	5.5	8	7.0	
18	2122170755	Nguyễn Quốc Hùng	07/09/2004	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
19	2122170750	Phương Quang Huy	20/04/2004	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
20	2122170815	Võ Văn Khánh	14/05/2003	CCQ2217LA	6.3	6	6.1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
21	2122170832	Dương Minh	Khén	08/01/2002	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
22	2122170854	Nguyễn Anh	Khoa	21/11/2004	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
23	2122170745	Nguyễn Đăng	Khoa	06/09/2002	CCQ2217LA	5.3	7	6.3	
24	2122170847	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	18/10/2004	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
25	2122170752	Nguyễn Tuấn	Kiệt	10/01/2004	CCQ2217LA	9.8	7	8.1	
26	2122170813	Nguyễn Tuấn	Kiệt	21/11/2004	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
27	2122170753	Nguyễn	Lên	06/04/2004	CCQ2217LA	8.3	7	7.5	
28	2122170741	Lê Đăng	Linh	01/05/2001	CCQ2217LA	8.0	7	7.4	
29	2122170730	Nguyễn Tấn	Lộc	07/10/2003	CCQ2217LA	8.3	5	6.3	
30	2122170807	Võ Xuân	Lộc	27/05/2004	CCQ2217LA	8.0	5	6.2	
31	2122170733	Nguyễn Thành	Lượng	23/11/2004	CCQ2217LA	9.3	10	9.7	
32	2122170830	Nguyễn Trung	Nam	27/05/2002	CCQ2217LA	7.2	7	7.1	
33	2122170812	Nguyễn Văn	Nam	15/08/2004	CCQ2217LA	6.2	8	7.3	
34	2122170806	Đỗ Hoàng Hữu	Nghĩa	03/03/2004	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
35	2122170726	Vũ Hữu	Nghĩa	21/04/2004	CCQ2217LA	0.0	0	0.0	Vắng
36	2122170742	Trần	Nhân	05/12/2003	CCQ2217LA	9.2	7	7.9	
37	2122170809	Nguyễn Thanh	Phong	20/10/2004	CCQ2217LA	7.8	7	7.3	
38	2122170729	Huỳnh Mai	Phương	24/10/2004	CCQ2217LA	6.5	6	6.2	

TPHCM , ngày 29 tháng 03 năm 2023

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân